

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA BIỂN ĐẢO VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA

GS. TSKH. VŨ MINH GIANG*

Biển có diện tích bề mặt khoảng trên 360 triệu km², chiếm 71% bề mặt địa cầu, 98% thủy quyển trái đất, tạo nên đặc trưng “xanh” của hành tinh của chúng ta. Biển là con đường vận chuyển phần lớn hàng hóa giữa các quốc gia và liên lục địa. Trong khi nguồn tài nguyên trên lục địa đã lâm vào tình trạng cạn kiệt thì khai thác tài nguyên biển mới chỉ là bắt đầu. Biển là mục tiêu hướng tới của hầu hết các quốc gia và cũng là nhân tố ẩn chứa nguy cơ xung đột và tranh chấp. Gắn với biển là hải đảo, những phần đất có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc trấn giữ và khai thác biển.

Từ xa xưa, con người đã tiếp xúc với biển và trong quá trình tương tác với biển và đảo vì mục đích tồn tại và phát triển đã sáng tạo ra vô vàn giá trị, gọi chung là văn hóa biển đảo.

Ngày nay, văn hóa biển đảo đã trở thành một khái niệm thông dụng, diễn tả bằng một thuật ngữ quốc tế được thừa nhận rộng rãi là Marine and Island culture. Trên thế giới, cộng đồng khoa học quốc tế có hẳn một *Tạp chí Văn hóa biển đảo (Journal of Marine and Island Cultures)*, do Nhà Xuất bản Elsevier ấn hành, với một Hội đồng Biên tập bao gồm các nhà khoa học của 15 nước¹.

Văn hóa biển đảo là một khái niệm rộng, hiểu đầy đủ còn bao gồm cả văn hóa các vùng duyên hải, nên đôi khi trong thuật ngữ còn được bổ sung thêm từ bờ biển để làm rõ khái niệm này (Marine, Coastal and Island culture). Với ý nghĩa văn hóa là tất cả những gì do con người sáng tạo ra, văn hóa biển đảo cũng có thể phân thành hai hợp phần: văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Về đại thể, văn hóa vật thể là những sáng tạo hiện hình dưới dạng

thức vật chất, như các loại công cụ, phương tiện đi lại phục vụ khai thác biển và các sản vật chỉ có trên hải đảo và sinh hoạt hàng ngày của cư dân ven biển, hải đảo, là những công trình kiến trúc gắn với môi trường biển đảo... Văn hóa phi vật thể là những sáng tạo tồn tại dưới dạng kiến thức hàng hải, kinh nghiệm luống lạch, những hiểu biết có thể truyền lại cho các thế hệ sau về ngư trường, rạn san hô, kỹ năng bơi lặn, kỹ thuật đóng tàu thuyền và hệ thống tín ngưỡng, dân ca, truyền thuyết, thần thoại, lễ hội... gắn với cư dân ven biển và hải đảo.

Khác với văn hóa biển đảo, khái niệm di sản văn hóa biển đảo có phần hẹp hơn, vì chỉ bao gồm những giá trị hiện tồn (existence), nhưng đôi khi lại được mở rộng trong mối quan hệ mật thiết với các di sản thiên nhiên, như thắng cảnh, môi trường, hệ sinh thái... Ngoài những di sản thường gặp, hiện nay các quốc gia có biển và hải đảo đang đặc biệt quan tâm đầu tư nghiên cứu đối với các loại hình di sản ngập nước (đáy hang động, tàu thuyền và những vật thể chìm đắm khác), di sản ven bờ và di sản nổi bị nước cô lập. Đây là ba loại hình được phân chia liên quan đến các kỹ thuật nghiên cứu, bảo tồn khác nhau. Đối với di sản ngập nước cần phải có những thiết bị hiện đại, như tàu chuyên dụng và thiết bị dò tìm chuyên biệt (sóng âm tần, radar sóng cực ngắn và laser...) đi cùng thợ lặn và thiết bị lặn, phát sáng, đo vẽ, ghi hình chuyên ngành. Di sản ven bờ và di sản nổi bị nước cô lập (đảo nổi) được chú ý vì những dự báo nước biển có thể dâng cao do biến đổi khí hậu.

Có chiều dài bờ biển lên đến 3.260 km, với trên dưới 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ (nếu kể cả đảo thì đường bờ biển xấp xỉ 12.000 km), Việt Nam là một quốc gia chịu nhiều tác động của biển trong suốt

* Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia

chiều dài lịch sử và theo dự báo của các nhà khoa học, nếu mực nước biển dâng, nước ta sẽ là một trong 5 nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất². Không chỉ như vậy, trong mấy thập niên trở lại đây, chủ quyền trên Biển Đông về hai quần đảo xa bờ của Việt Nam là Hoàng Sa và Trường Sa còn trở thành đối tượng nhòm ngó và tranh chấp. Chính vì vậy mà nghiên cứu để tìm ra giải pháp hữu hiệu cho việc bảo tồn di sản văn hóa biển trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Kho tàng di sản văn hóa biển đảo của Việt Nam rất dày dặn và đa dạng. Thuộc về di sản văn hóa vật thể chúng ta đã phát hiện được hàng loạt di chỉ cư trú, sinh hoạt của cư dân thời tiền sử, với những đặc trưng có thể khái quát thành những nền văn hóa, như Hạ Long, Bàu Tró, Sa Huỳnh... Ở những giai đoạn lịch sử tiếp theo, bên cạnh những di tích phản ánh cuộc sống làm ăn hằng ngày của người dân, còn được lưu giữ trong các vạn chài truyền thống, di tích về các thương cảng cổ là những di sản vô cùng đặc sắc. Trong số các thương cảng nổi tiếng, như Vân Đồn (Quảng Ninh), Thanh Hà (Huế), Hội An (Quảng Nam), Nước Mặn (Bình Định), Óc Eo (An Giang)..., đô thị thương cảng Hội An đã được UNESCO đưa vào Danh mục di sản văn hóa thế giới.

Những dấu vết vật chất phản ánh quá trình sáng tạo ra các hình thức phù hợp đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển ở vùng ven biển, cần phải kể đến hệ thống đê biển được xây dựng hết sức công phu dưới thời Lê Hồng Đức, những chứng tích về quá trình khai phá vùng ven biển Nam Bộ, sự nghiệp khai khẩn biển thời Nguyễn...

Một loại hình di sản đặc biệt của văn hóa biển đảo là các con tàu đắm và những vật dụng khác dưới đáy biển trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Đây không chỉ là những di sản quý báu, có giá trị khoa học, văn hóa, kinh tế cao mà còn có ý nghĩa trong việc khẳng định chủ quyền quốc gia.

Trong những năm gần đây, khi vùng biển và đảo của Việt Nam bị xâm phạm, việc sưu tầm nghiên cứu các tư liệu phục vụ cho công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền được triển khai tích cực, chúng ta ngày càng nhận ra giá trị của các loại hình tư liệu phản ánh chủ quyền Việt Nam trên biển và với hải đảo, như các loại bản đồ, hải đồ, các bộ sách sử, châu bản, mộc bản triều Nguyễn..., trong đó, châu bản, mộc bản triều Nguyễn đã được UNESCO

công nhận là Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới Khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Một khối tư liệu có vị trí đặc biệt quan trọng thuộc loại hình di sản này là kho lưu trữ được xây dựng dưới thời chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Trong hàng triệu văn bản của các phong Đệ nhất, Đệ nhị Cộng hòa và Phủ Thủ tướng, có vô số tài liệu liên quan đến chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông và đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Dạng thức phi vật thể của di sản văn biển đảo cũng vô cùng phong phú. Đó là kinh nghiệm sống và làm ăn của cư dân biển, đảo được truyền lại từ nhiều thế hệ, bao gồm kỹ thuật chế tạo công cụ, phương tiện đi lại trên biển, hệ tri thức về thời tiết biển, về ngư trường, luồng lạch. Đó là nghệ thuật bảo quản, chế biến hải sản, các phương thuốc chữa trị dân gian của cư dân biển đảo bằng những nguyên vật liệu từ biển và ở các vùng ven biển, hải đảo...

Trong các di sản phi vật thể, lễ hội là một sáng tạo văn hóa đặc sắc. Nó không chỉ phản ánh một cách sinh động cuộc sống của cư dân biển đảo, thể hiện những ước vọng của họ về một tương lai tốt đẹp mà còn thể hiện trong đó cuộc đấu tranh sinh tồn với thiên nhiên khắc nghiệt và vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền quốc gia thiêng liêng, chẳng hạn như Lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa của nhân dân huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) gắn với việc thực thi chủ quyền Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa...

Nhưng, có một thực tế, là cho đến những năm gần đây, vì nhiều lý do, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa biển đảo chưa được chú trọng đúng mức. Điều này trước hết thể hiện ở việc cho đến nay chúng ta chưa có một chương trình sưu tầm, thu thập tư liệu, nghiên cứu một cách hệ thống về di sản văn hóa biển đảo³. Việc nghiên cứu còn manh mún, tự phát và phó mặc cho địa phương.

Cho đến nay, đối với các di sản chìm dưới nước biển, chúng ta chưa tiến hành được một chương trình nghiên cứu, khai quật nào bài bản. Công việc "khai quật" một số con tàu đắm vừa qua thực chất mới chỉ là vớt các cổ vật, được tiến hành bởi các công ty tư nhân⁴, với yêu cầu kinh doanh luôn là ưu tiên hàng đầu. Các hang động ngập nước (chẳng hạn như các hang động dưới nước ở vịnh Hạ Long) hầu như chưa được nghiên cứu. Sự chậm trễ xây dựng và phát triển khảo cổ học dưới nước ở nước ta là một minh chứng rất thuyết phục cho sự thiếu quan tâm này.

Trong những năm gần đây, công việc thu thập tư liệu, chứng cứ phục vụ cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo được triển khai mạnh mẽ, nhưng chủ yếu vẫn diễn ra trên diện rộng, trùng lặp. Và, đối với một số tư liệu có thể coi là di sản rất có giá trị nhưng vì những lý do nào đó lại chưa được quan tâm đúng mức (chẳng hạn như tài liệu và di tích về sự nghiệp khai phá vùng đất Mang Khảm của họ Mạc ở Hà Tiên, các bia chủ quyền của chính quyền Việt Nam Cộng hòa dựng trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, kho lưu trữ xây dựng dưới thời Việt Nam Cộng hòa...).

Đã đến lúc, công việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa biển đảo ở nước ta phải được nhận thức trên một tầm cao mới và triển khai mạnh mẽ các giải pháp hữu hiệu cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa biển đảo.

Trước hết, chúng ta phải hiểu một cách sâu sắc nhân loại đang bước vào thời đại chinh phục, khai thác biển với quy mô lớn, mà Việt Nam là một quốc gia biển, nếu chậm trễ thì không chỉ là tụt hậu mà có thể rơi vào thảm họa. Với ý nghĩa đó, cần xây dựng một chiến lược biển đảo toàn diện và phù hợp, trong đó, công việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa biển đảo phải được coi là nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Phải gấp rút xây dựng kế hoạch thu thập, hệ thống hóa, số hóa các tư liệu về văn hóa biển đảo (cả văn hóa vật thể và phi vật thể) trên quy mô cả nước, trong đó có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu và quản lý ở Trung ương, giữa Trung ương với địa phương.

Sớm pháp lý hóa, quốc tế hóa những di sản có giá trị cần được bảo tồn lâu dài và khai thác vào những mục tiêu quan trọng.

Nhanh chóng xây dựng và phát triển các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật chuyên biệt phục vụ công tác nghiên cứu và khai thác di sản văn hóa biển đảo, trong đó đặc biệt ưu tiên khảo cổ học dưới nước.

Đẩy mạnh việc kết hợp bảo tồn với phát huy giá trị thông qua phát triển du lịch gắn với di sản văn hóa biển đảo.

Cuối cùng, nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là việc gắn bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa biển đảo với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông và với các hải đảo, trong đó đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa./.

V.M.G

Chú thích:

1- Danh sách Hội đồng Biên tập của *Tạp chí Journal of Marine and Island Cultures*: Sun-Kee HONG (MIC, Mokpo National University), Gloria PUNGETTI (University of Cambridge), Takakazu YUMOTO (Institute for Humanity and Nature), SULISTIYONO (Diponegoro University), Jala MAKHZOUMI (American University of Beirut), Oliver RACKHAM (University of Cambridge), Angela SCHOTTENHAMMER (Gent University), Philip HAYWARD (Southern Cross University), Almo FARINA (The University of Urbino), B. Larry LI (University of California), Stephen LANSING (University of Arizona), Nguyen HOANG TRI (Hanoi University of Education), Naoki KACHI (Tokyo Metropolitan University), Yuji ANKEI (Yamaguchi University), Godfrey BALDACCHINO (University of Prince Edward Island), Shiuh-Feng LIU (Academia Sinica), Yu-Ling DING (Quanzhou Overseas-relations History Museum), Jin-Liang QU (Institute of Marine Development Ocean University of China), Jeong-Ho SHIN (Mokpo National University), Heon-Jong LEE (Mokpo National University), Chan-Seung PARK (Hanyang University), Kyoung-Yeop LEE (Mokpo National University), Kyong-Cheol JOU (Seoul National University), Hae Young CHOI (Chonnam National University), Jennifer MOODY (University of Texas), William DOUROS (NOAA, USA), Marko PREM (UNEP/PAPRAC, Mediterranean), Federico CINQUEPALMI (Sapienza University of Rome), Ioannis VOGIATZAKIS (Open University Cyprus), Li-Sheng HUANG (National Taiwan Ocean University), Stephen ROYLE (Queen's University Belfast), Suelo KUWAHARA (Kagoshima University), Jae-Eun KIM (MIC, Mokpo National University).

2- Chỉ số duyên hải (ISCL) của Việt Nam ≈ 103 . Theo nguyên tắc ISCL càng nhỏ thì tác động của biển càng lớn, ảnh hưởng của biển đối với Việt Nam lớn hơn Trung Quốc gấp gần 5 lần (ISCL của Trung Quốc ≈ 500).

3- Khi nhận thức được tầm quan trọng của các địa bàn trọng yếu, như Tây Bắc, Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, các Ban Chỉ đạo Trung ương lần lượt được thành lập để chỉ đạo, đồng thời xây dựng các chương trình khoa học trọng điểm, tập trung nghiên cứu các vùng này, trong đó, có nội dung về di sản văn hóa. Chương trình Biển và hải đảo cũng đã được triển khai, nhưng các vấn đề về di sản văn hóa chưa được quan tâm đúng mức.

4- Hầu hết các cuộc tìm kiếm và vớt cổ vật từ các con tàu đắm ở vùng biển miền Trung trong thời gian vừa qua đều do Công ty TNHH Trục vớt - Cứu hộ và Kinh doanh nhà Đoàn Ánh Dương thực hiện.

(Ngày nhận bài: 11/10/2014; Ngày phản biện đánh giá: 10/11/2014; Ngày duyệt đăng bài: 21/11/2014).